TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11-8-2017
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Khoa Nam
2. Ông Hà Xuân Thuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2016/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2016 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bùi Thị H, sinh năm 1986 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 5, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/9/2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bùi Thị H trình bày: Chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 10/11/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 suốt ngày nhậu nhẹt say xỉn về gây gỗ, đánh đập vợ con, không lo làm ăn. Chị H đã nhiều lần cho anh H1 cơ hội để sửa đổi nhưng anh H1 vẫn chứng nào tật nấy, tiếp tục uống rượu dẫn đến ảnh hưởng thần kinh phải đi cai nghiện, nhưng khi cai nghiện xong về anh H1 lại uống rượu. Do đó, vào năm 2014 chị H đưa con chung về ở với mẹ ruột chị đến

nay. Trong thời gian tự sống ly thân, anh H1 còn đưa người phụ nữ khác về nhà anh chung sống nên chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống với anh H1 được nữa nên chị H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Xuân H2 – sinh ngày 03/10/2010. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi cháu H2 mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 11/5/2017 và biên bản hòa giải ngày 17/5/2017, bị đơn Nguyễn Xuân H1 trình bày:

Anh H1 thống nhất với trình bày của chị H về việc vợ chồng tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 10/11/2009 và có với nhau 01 con chung là Nguyễn Hoàng Xuân H2 – sinh ngày 03/10/2010, không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn với lý do như chị H đã trình bày. Nhưng trong thời gian qua anh H1 đã cai được rượu nên rất mong chị H cho thêm một cơ hội để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Nếu ly hôn anh H1 đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh H1 sẽ cấp dưỡng nuôi cháu H2 mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Nguyễn Xuân H1 đang cư trú tại Khu phố 5, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Căn cứ vào lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xác định giữa nguyên đơn và bị đơn về chung sống với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 10/11/2009, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Xuân H2 – sinh ngày 03/10/2010, không có tài sản chung và nợ chung.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cũng như tài liệu do Tòa án thu thập là biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi các đương sự cư trú thì xét thấy trong quá trình chung sống giữa chị H và anh H1 có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, cụ thể là vợ chồng không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, bản thân anh H1 không muốn ly hôn nhưng lại không hề có bất cứ động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Bùi Thị H.

[4] Về con chung: Chị H và anh H1 thống nhất có 01 chung là cháu Nguyễn Hoàng Xuân H2 – sinh ngày 03/10/2010 và thống nhất giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi, anh H1 đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H2 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H1 thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H1.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Hoàng Xuân H2 – sinh ngày 03/10/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H2 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 09 năm 2017 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị H chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005459 ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Anh H1 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Nguyên đơn chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 11/8/2017; Bị đơn anh H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long;
- UBND phường T;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt